



VỀ CÁC MÂU THUẤN TRONG PHÁT TRIỂN VÀ QUẢN LÝ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG

PGS. TS. DẶNG QUỐC BẢO

Học viện Quản lý Giáo dục

ThS. BÙI ĐỨC THIỆP

Viện Chiến lược và Chương trình giáo dục

(Tiếp theo kì trước)

3. Nhận diện mâu thuẫn trong phát triển và quản lý giáo dục phổ thông ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay

Giáo dục là bộ phận hợp thành của quá trình xã hội, nó có những mối liên hệ phổ biến và chặt chẽ với các bộ phận khác của quá trình đó. Với tư cách là một chỉnh thể, bao gồm các thành tố khác nhau, liên hệ trong một cấu trúc chung, bản thân giáo dục luôn luôn chịu sự chi phối của các mục tiêu kinh tế, xã hội, văn hoá, chính trị tác động vào nó; đặc biệt là phải giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong hoàn cảnh của kinh tế thị trường và các yêu cầu hội nhập.

Thực tiễn quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở nước ta cho thấy : nền sản xuất của nước ta còn phân tán và tồn tại nhiều nhược điểm, hậu quả của chiến tranh lâu dài, bệnh chủ quan, duy ý chí trong quản lý, chỉ đạo,... là những trở ngại chính trên con đường phát triển. Tình hình đó đòi hỏi phải có những quyết sách đúng đắn để một mặt, không ngừng tăng trưởng kinh tế; mặt khác, phải ổn định được đời sống xã hội, từng bước thỏa mãn ngày càng nhiều nhu cầu vật chất và văn hoá của nhân dân lao động. Ở đây giáo dục có vị trí và vai trò rất lớn và quan trọng. Nâng cao sức mạnh tổng hợp của đất nước thông qua việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài chính là sứ mệnh cao cả của hệ thống giáo dục quốc dân nói chung và của giáo dục phổ thông nói riêng.

Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng, hiện nay giáo dục chưa đủ trình độ và khả năng thực hiện sứ mệnh nói trên. Mục tiêu giáo dục còn nặng về phản ánh kết quả nhận thức, chưa trở thành mục

tiêu hành động; hệ thống giáo dục tuy thống nhất song lại thiếu linh hoạt mềm dẻo trong hình thức tổ chức; nội dung học vẫn tỏ ra lạc hậu trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và trước sự phát triển mạnh mẽ của tiến bộ khoa học - kĩ thuật thế giới; sự quản lý, chỉ đạo giáo dục vẫn thiên về quyền uy chưa phát huy được dân chủ hoá nhà trường; đời sống và điều kiện bảo đảm chất lượng giảng dạy của giáo viên vẫn còn nhiều khó khăn.

Để giáo dục có thể khắc phục những tồn tại nêu trên nhằm hoàn thành sứ mệnh cao cả trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, chúng ta cần nhận thức đúng đắn những mâu thuẫn lớn trong quá trình phát triển giáo dục hiện nay.

Trước hết, xét từ cấp độ tổ chức hệ thống giáo dục quốc dân, đó là sự không phù hợp giữa nhu cầu văn hoá giáo dục ngày càng cao, ngày càng đa dạng của nhân dân với khả năng đáp ứng nhu cầu đó của hệ thống giáo dục phổ thông hiện nay.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám, chúng ta đã thiết lập chế độ mới, xây dựng nền giáo dục theo tôn chỉ của dân, do dân, vì dân. Quá trình đổi mới đang diễn ra trên đất nước ta hiện nay và sự mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, khoa học, kĩ thuật đang đòi hỏi và cho phép mỗi người không ngừng vươn lên.

Muốn vậy đội ngũ lao động phải có hàm lượng tri thức cao, phải bảo đảm phổ cập một trình độ giáo dục cho toàn dân và xây dựng một đội ngũ nhân lực kĩ thuật, nhân tài ưu tú thực sự là tiềm năng và sức mạnh của đất nước. Song,

tiến lên từ một xã hội cũ mà nền sản xuất còn lạc hậu, manh mún, nông nghiệp và tiểu thủ công nghiệp là chủ yếu, lại chưa kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa nên chúng ta vẫn chưa có đại công nghiệp và nền kinh tế hàng hoá sống động. Vì vậy, ở nước ta thiếu trầm trọng những tiền đề cơ sở vật chất hết sức cần thiết để thỏa mãn nhu cầu được học hành, với nghĩa học để làm người để phát triển sản xuất. Chính ý muốn bảo đảm quyền được học và học được của người dân và con em họ đã thúc đẩy nền giáo dục phổ thông phát triển với quy mô lớn chưa từng có trong suốt sáu thập kỉ vừa qua. Nhưng những bảo đảm về vật chất cho nó tồn tại một cách bình thường thì quá thiếu thốn, do mặt bằng thu nhập quốc dân còn thấp và thu nhập quốc dân dành cho giáo dục còn chưa cao. Hệ thống giáo dục phổ thông với chức năng và nhiệm vụ đào tạo bồi dưỡng thế hệ trẻ cho tương lai đang tỏ ra chậm trễ trước yêu cầu phong phú, đa dạng của sự phát triển kinh tế - xã hội và trước sự tiến bộ nhanh chóng của khoa học - kĩ thuật.

Giáo dục phổ thông vẫn còn quán tính quá lớn về cách đào tạo từ chương. Nội dung, cách thức dạy học và cách đánh giá thi cử nhìn trên bình diện lớn, vẫn thiên về đào tạo, tuyển chọn sàng lọc để có đội ngũ lao động gián tiếp. Học vấn do nhà trường đem lại cho học sinh chưa trở thành phương tiện hữu ích cho hoạt động sáng tạo của họ trong lao động sản xuất xây dựng quê hương đất nước mà trong nhiều trường hợp lại trở thành phương tiện để một bộ phận không nhỏ thanh niên xa lánh lao động sản xuất, xa lánh quê hương. Chính khía cạnh thứ hai này nếu không được nhận thức đúng đắn sẽ gây nên sức ỳ rất lớn của nhà trường phổ thông, làm cho nó ngày càng trở nên cách biệt với cuộc sống và không theo kịp, thậm chí kéo lùi sự phát triển kinh tế - xã hội và sự tiến bộ khoa học - kĩ thuật của đất nước.

Thứ hai, xét từ cấp độ quá trình đào tạo diễn ra ở các nhà trường, đó là :

- Mâu thuẫn giữa mục tiêu đào tạo con người mới, được chuẩn bị sẵn sàng về nghề nghiệp để tham gia hoạt động sản xuất xã hội với phương thức, hình thức tổ chức quá trình đào tạo

còn có nhiều khía cạnh lạc hậu. Thực tế hiện nay nhiều trường phổ thông rất lúng túng trước vấn đề làm thế nào để có thể đạt mục tiêu đào tạo khi phương thức, hình thức tổ chức quá trình đào tạo vẫn chủ yếu đóng khung trong khuôn khổ chật hẹp của nhà trường, thiếu liên hệ chặt chẽ với thực tiễn lao động sản xuất xã hội và sự sống động của nền kinh tế nhiều thành phần, đang phát triển theo xu thế hàng hoá.

- Mâu thuẫn giữa nội dung đào tạo với trình độ, điều kiện giảng dạy của giáo viên, điều kiện học tập và khả năng tiếp thu của học sinh; biểu hiện ở tình trạng "quá tải" trong nội dung chương trình, sách giáo khoa, sự bất cập về chất lượng của đội ngũ giáo viên trước sự phát triển của khoa học kĩ thuật.

- Mâu thuẫn giữa hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh, biểu hiện ở: sự không phù hợp giữa tính thống nhất, ổn định tương đối bền vững của mục đích; nội dung phương pháp dạy học với tính chất phong phú, đa dạng, đặc điểm sinh lí và tâm lí, kinh nghiệm và kiến thức tự có của học sinh.

Thứ ba, xét từ cấp độ thể chế quản lí giáo dục, đó là sự không phù hợp giữa cơ chế hành chính tập trung, có tính hình thức trong quản lí giáo dục với tính chất phong phú đa dạng của thực tiễn giáo dục và xu thế dân chủ hoá ngày càng cao trong mỗi nhà trường.

Có thể nói, quản lí giáo dục là một trong những khâu then chốt tác động đến thực trạng giáo dục trên cơ sở có được hệ thống quan niệm về quản lí thật sự đúng đắn, khoa học và làm tốt công tác kế hoạch hoá sự phát triển giáo dục. Căn cứ vào trình độ phát triển kinh tế của nước ta hiện nay, thì có thể nói rằng chúng ta đang ở vào hoàn cảnh của một nước nghèo nhưng đang cố gắng xây dựng một nền giáo dục có mục tiêu và quy mô không thua kém các nước khác. Do đó sử dụng như thế nào cho tốt và có hiệu quả nguồn kinh phí giáo dục còn có hạn là một vấn đề hết sức quan trọng. Thời gian vừa qua, chúng ta đã chuyển từ nhận thức coi giáo dục chỉ là "phúc lợi xã hội", là "phi sản xuất" sang nhận thức mới, coi "giáo dục là quốc sách hàng đầu", thực hiện "xã hội hóa giáo dục". Cùng với sự phát triển của hệ thống trường công lập, mạng

lưới các trường dân lập cũng đang từng bước phát triển mạnh mẽ, góp phần giảm nhẹ gánh nặng kinh tế cho nhà nước. Tuy nhiên, do những hạn chế, yếu kém đã tồn tại từ lâu nay và sự chuyển biến về nhận thức, quan niệm không phải trong chốc lát có thể đổi mới ngay được, nên trong thể chế quản lí giáo dục hiện nay vẫn còn khá nhiều chỗ không hợp lí, chưa thích ứng với xu hướng phát triển của kinh tế thị trường ở nước ta trong bối cảnh tích cực hội nhập quốc tế và trước mắt là gia nhập Tổ chức thương mại thế giới. Đầu tư cho giáo dục, phần lớn vẫn được ấn định từ ngân sách nhà nước, chưa được ấn định từ GDP và sự đầu tư này cũng còn phân tán chưa tập trung(*). Quản lí nhà nước về giáo dục còn nặng tính quan liêu, chưa thoát khỏi tình trạng ô m đốm, sự vụ. Công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch còn nhiều bất cập. Hệ thống luật pháp và chính sách về giáo dục chưa hoàn chỉnh, thiếu hiệu lực. Một số quy định về đầu tư, quản lí nhân sự, đất đai, tài chính v.v. chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho việc thống nhất quản lí và phát triển giáo dục. Công tác chỉ đạo, điều hành còn nhiều yếu kém, bất cập, chậm đưa ra những quyết sách đồng bộ ở tầm vĩ mô. Việc phân công, phân cấp và cơ chế phối hợp giữa Bộ GD&ĐT với các bộ, ngành, địa phương chưa được thể chế hóa ... Tình hình như vậy đòi hỏi chúng ta cần phải xem xét lại chức năng và ý thức phục vụ của các cơ quan quản lí giáo dục các cấp, phải nhận thức được sự thay đổi của nhu cầu giáo dục trong mối tương quan với sự thay đổi của kinh tế thị trường, lấy đó làm chỗ dựa để điều chỉnh, hoàn thiện quy hoạch phát triển giáo dục; phải có ý thức sử dụng thể chế quản lí làm công cụ thúc đẩy, hướng dẫn, phục vụ và quy chuẩn hóa chứ không phải là phương tiện để quản lí giáo dục theo nghĩa phiến diện.

Xem xét sâu hơn sự quản lí phát triển giáo dục phổ thông còn có thể chỉ ra một số mâu thuẫn sau:

- Giáo dục phổ thông ở nước ta, một mặt, phải chịu tác động của cơ chế kinh tế thị trường vốn chưa được hoàn thiện và mặt khác, vẫn chịu

áp lực của cơ chế chỉ huy quan liêu bao cấp còn đeo bám có lúc có nơi còn khá nặng nề. Quản lí giáo dục phổ thông, nhà trường phổ thông vì thế còn có khá nhiều lúng túng để thích ứng với cả hai cơ chế này.

- Giáo dục phổ thông phát triển trên quy mô rất lớn và ngày càng có xu hướng gia tăng về số năm học được phổ cập và số giờ được học trong chương trình nhưng bộ máy điều hành ở các cấp từ Bộ GD-ĐT (Trung ương) đến sở GD-ĐT (tỉnh thành) và phòng giáo dục - đào tạo (quận, huyện) còn có chỗ bất cập về năng lực và điều kiện quản lí.

Thực tế có rất ít nơi được chỉ đạo toàn diện cả 5 mặt: Bộ máy, nhân sự, tài chính, chương trình, cơ sở vật chất sư phạm. Điều này đã làm cho quá trình giáo dục không đảm bảo được tính toàn vẹn và đạt tới chất lượng tổng thể.

- Giáo dục phổ thông ở nước ta phát triển trong sự chênh lệch về kinh tế. Trong nghiên cứu của chúng tôi (*) mối quan hệ giữa sự phát triển kinh tế và giáo dục ở nước ta có biểu hiện của 4 vùng kinh tế giáo dục.

Vùng 1: Kinh tế tốt và giáo dục thuận lợi;

Vùng 2: Kinh tế tốt và giáo dục khó khăn;

Vùng 3: Kinh tế khó khăn và giáo dục thuận lợi;

Vùng 4: Kinh tế khó khăn và giáo dục cũng khó khăn.

Thế nhưng, chiến lược giáo dục ở nước ta mới dừng lại ở tầm nhìn tổng thể, còn thiếu sự hoạch định tỉ mỉ cho mỗi vùng theo đặc thù kinh tế giáo dục. Tính ra hiện nay mức chênh lệch về kinh tế (qua GDP đầu người) ở các tỉnh thành thì nơi giàu nhất gấp 7 lần so với nơi nghèo nhất, mức chênh lệch về giáo dục (qua số năm học trung bình) thì tỉnh thành khá nhất gấp ba lần tỉnh thành thấp nhất. Nếu tính theo nguồn nhân lực được đào tạo thì còn có sự chênh nhau tới 26 lần ở nơi tốt nhất và nơi khá nhất.

Ý tưởng về một nhà trường phổ thông đồng nhất đáng tiếc không phải không còn tồn tại trong cung cách quản lí giáo dục phổ thông nước ta và điều này đã tạo ra căn bệnh hình thức,

(*) Xem bài "Nhận diện tình tương thích của phát triển kinh tế - giáo dục qua các báo cáo phát triển con người", T/c Thông tin KHGD, số 110-2004

thành tích ảo trong điều hành giáo dục.

Các mâu thuẫn nêu trên đang tác động trực tiếp tới sự phát triển của hệ thống giáo dục phổ thông và có ảnh hưởng chưa thật tích cực tới chất lượng giáo dục và thái độ của xã hội đối với sự nghiệp giáo dục ở nước ta hiện nay.

Muốn giải quyết được các mâu thuẫn đó, cần có hệ thống giải pháp chiến lược và tình thế, được thực hiện đồng bộ, bao quát từ cấp độ Nhà nước, toàn xã hội tới cấp độ trường học.

4. Một số giải pháp

Trong hoàn cảnh hiện nay, nhiều cơ sở giáo dục, tiêu biểu cho xu thế đổi mới, đã tìm ra khâu then chốt để vượt qua khó khăn, củng cố, ổn định hoạt động giáo dục, trở thành các mô hình nhiều mặt hoặc từng mặt trong công tác giáo dục gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Tuy còn ở dạng "mầm mống" nhưng những thành tựu của các đơn vị đó đã gợi mở cho chúng ta những giải pháp thiết thực, hữu hiệu.

Có thể nêu lên một số giải pháp:

a. Thực hiện cải cách sâu rộng về quản lý giáo dục trên cơ sở đổi mới tư duy giáo dục, xác lập một hệ thống quan điểm giáo dục, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và yêu cầu đổi mới kinh tế - xã hội nước ta và xây dựng một thể chế giáo dục mới, thích hợp với tính chất và trình độ của nền kinh tế hiện nay của nước ta, đó là nền kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa đang trong quá trình hội nhập với quốc tế. Giáo dục ở giai đoạn này phải vừa được coi có thuộc tính hình thái ý thức xã hội, vừa được coi có thuộc tính hàng hoá. Coi nhẹ một trong hai thuộc tính này hoặc xử lý không tinh tế đều dẫn tới phương pháp quản lý cực đoan đối với giáo dục.

b. Trên cơ sở hệ thống giáo dục phổ thông hiện có, khẩn trương thiết lập một hệ thống giáo dục mới, bảo đảm vừa chuẩn bị tiềm năng lâu dài cho đất nước vừa tích cực đáp ứng nhiệm vụ phổ cập giáo dục, nâng cao dân trí, tạo cơ hội cho mọi người được học và học được trong một khoảng thời gian nhất định cũng như trong suốt cuộc đời theo các nhu cầu đa dạng của cuộc sống mới.

c. Điều chỉnh nội dung học vấn phổ thông theo hướng tinh giản, hiện đại, vừa sức, phù hợp với từng loại đối tượng đào tạo; cải thiện điều kiện dạy và học tương xứng với yêu cầu đào tạo của nhà trường.

d. Hiện đại hoá công tác đào tạo giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và tự bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên.

e. Tổ chức hợp lý việc học tập của học sinh. Ở các trường trung học phổ thông cần coi trọng phương thức vừa học vừa sản xuất, thực hiện giáo dục gắn với việc làm, kết hợp giáo dục phổ thông với hướng nghiệp và dạy nghề cho học sinh.

g. Tăng thêm một cách thích đáng nguồn tài chính cho giáo dục bằng cách tăng vốn đầu tư của Nhà nước cho giáo dục và các trợ cấp phát triển từ các chương trình mục tiêu, thu hút sự quan tâm bảo trợ của gia đình xã hội, tổ chức lao động sản xuất trên cơ sở ưu thế của từng trường, từng vùng, từng địa phương v.v...

Cần lưu ý rằng, việc thực hiện các giải pháp nêu trên, chỉ có thể thành công khi có sự đồng thuận của 5 lực lượng:

- Những người làm chính sách giáo dục
- Cán bộ quản lý giáo dục
- Giáo viên
- Học sinh - Gia đình học sinh
- Nhân dân cộng đồng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Philip H Coomb, *Khủng hoảng giáo dục trên thế giới*. Bản dịch của Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam H. 1980
- 2- Viên Chấn Quốc, *Luận về cải cách giáo dục*. Bản dịch của Bùi Minh Hiến. NXB Giáo dục 2001
- 3- Hà Thế Ngữ, *Dự báo giáo dục: Vấn đề và xu hướng*. Viện KHGDVN. H.1989
- 4- Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng thế giới. *Việt Nam quản lý chi tiêu công và xoá đói giảm nghèo*. NXB Tài chính. H. 2005
- 5- Nhóm tư vấn các nhà tài trợ Việt Nam. *Báo cáo phát triển Việt Nam 2006*. H. 12/2005.

SUMMARY

The article presents the need to study contradictions in general education development and management.